

Số: 58/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2025/TLST-VDS ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người yêu cầu tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn C, sinh ngày 28/02/1990, căn cước công dân 064090011094; địa chỉ: Thôn D, xã I, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Lưu Thị N, sinh ngày 15/01/1991, căn cước công dân số 0351910004436, địa chỉ: Thôn D, xã I, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Nguyễn C và bà Lưu Thị N đã thật sự tự nguyện ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn C và bà Lưu Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông Nguyễn C và bà Lưu Thị N có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/11/2011, cháu Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 27/9/2013 và cháu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 08/4/2020. Ly hôn, bà Lưu Thị N và ông Nguyễn C thỏa thuận giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/11/2011

và cháu Nguyễn Thảo N1, sinh ngày 08/4/2020 cho bà Lưu Thị N; giao cháu Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 27/9/2013 cho ông Nguyễn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: ông Nguyễn C và bà Lưu Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: ông Nguyễn C tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0001690 ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 9 – Gia Lai;
- UBND xã Ia Kráip, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Đính